

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05-11-2018

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Báu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Minh Thọ;

2. Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tài – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:* Ông **K'Mích** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 585/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “*Xin ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lò Thị Kiều H**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 28C Hùng Vương, Phường 10, thành phố Đ.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 90D Hoàng Hoa Thám, Phường 10, thành phố Đ.

(*bà H và ông Đ có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lò Thị Kiều H và ông Nguyễn Văn Đ kết hôn năm 1981, tại Ủy ban nhân dân Phường Đ (nay là Phường H), thành phố Đ. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại địa chỉ: Đường H, Phường I, thành phố Đ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên rượu chè, hay chửi bới, xúc phạm, đánh đập bà H. Vợ chồng ly thân được 3 năm. Nay nhận thấy tình cảm đã hết nên bà Lò Thị Kiều H khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là anh Nguyễn Giang M, sinh ngày 16/10/1982; anh Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 03/4/1984; anh Nguyễn Quốc A, sinh năm 1985. Hiện các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của bị đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lò Thị Kiều H kết hôn năm 1981, tại Ủy ban nhân dân Phường Đ (nay là Phường H), thành phố Đ. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại địa chỉ: Đường H, Phường I, thành phố Đ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 34 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong chuyện tiền bạc, bà Lò Thị Kiều H đã lấy hết tiền tiết kiệm của vợ chồng tiêu sài cá nhân hết. Bà H cảm có sở hộ khẩu và nợ nần bên ngoài rất nhiều. Vợ chồng ly thân được 3 năm. Nay nhận thấy tình cảm vẫn còn nên ông Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H. Đề nghị Tòa án giải quyết bác đơn xin ly hôn của bà H

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là anh Nguyễn Giang M, sinh ngày 16/10/1982; anh Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 03/4/1984; anh Nguyễn Quốc A, sinh năm 1985. Hiện các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; về nội dung giải quyết vụ án căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lò Thị Kiều H xin ly hôn đối với ông Nguyễn Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Trên cơ sở Giấy công nhận kết hôn số 641, Quyền số I ngày 28/12/1981 của Ủy ban nhân dân Phường Đ (nay là Phường H), thành phố Đ,

tỉnh Lâm Đồng thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Lò Thị Kiều H là hôn nhân hợp pháp, ông Nguyễn Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Đường H, Phường I, thành phố Đ nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn ông Đ, đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên rượu chè, hay chửi bới, xúc phạm, đánh đập bà H; còn ông Đ cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong chuyện tiền bạc, bà Lò Thị Kiều H đã lấy hết tiền tiết kiệm của vợ chồng tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H và ông Đ là có xảy ra trên thực tế. Qua xác minh thì thấy rằng trong quá trình chung sống ông Đ thường xuyên say rượu, có đánh đập bà H và nhiều lần đuổi bà H ra khỏi nhà. Mặt khác ông Đ và bà H đã sống ly thân một thời gian dài và trong thời gian vợ chồng sống ly thân cho đến nay ông Đ cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Đ là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 03 con chung là anh Nguyễn Giang M, sinh ngày 16/10/1982; anh Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 03/4/1984; anh Nguyễn Quốc A, sinh năm 1985. Hiện các con chung đã đủ tuổi trưởng thành tự lo cho bản thân nên không đề cập giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về nợ chung:* Các bên xác định không có nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Buộc bà Lò Thị Kiều H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lò Thị Kiều H về việc “Xin ly hôn” ông Nguyễn Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lò Thị Kiều H và ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

2. Về án phí: Buộc bà Lò Thị Kiều H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0008474 ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ (bà H đã nộp đủ).

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đ;
- Chi cục THADS Tp Đ;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Bộ phận Dân sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Báu